Thứ Ba, Ngày 25 Tháng 6 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Loay hoay xác định xu hướng

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Ba, thị trường hạ nhiệt sau phiên giảm mạnh trước đó. Thanh khoản giao dịch giảm đáng kể, ghi nhận dưới mức trung bình 20 ngày, chứng tỏ nhà đầu tư vẫn đang thận trọng, chờ xu hướng rõ ràng hơn của thị trường.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 2.44 điểm (+0.19%), đạt 1,256.56 điểm; HNX-Index tăng 0.45 điểm (+0.19%), đạt 240.19 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 21.5 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 835.3 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 704.8 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở FUEVFVND, FPT, MWG.

▶ VRE (+6.77%), HVN (+3.98%), GVR (+1.82%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, BID (-1.78%), SSB (-6.42%), FPT (-1.59%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Thủy sản, Vật liệu xây dựng, và Hóa chất là các nhóm ngành góp phần vào đà tăng của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VHC, HSG, GVR.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index tạo cây nến doji không thay đổi nhiều về giá so với phiên giảm mạnh trước. Sau đợt bán mạnh hôm qua tâm lý thị trường thường sẽ cần trọng nên VNINDEX cần thời gian để tích lũy lại tại vùng 1,250. Những nhịp tăng lại có thể là bull trap nên nhà đầu tư cần cẩn trọng và chờ đợi nền giá tích lũy đủ. Xu hướng tăng trong trung hạn đang gặp thách thức khi EMA đã thủng. Quan sát thêm vùng hỗ trợ 1,250 này để xác định rõ hơn xu hướng của thị trường.

Chiến lược: Nhà đầu tư nên quan sát và khoan mua khi những nhịp bull trap sắp tới có thể xuất hiện. Những nhịp tăng là cơ hội để bán ra đối với cổ phiếu vi phạm. Bên cạnh đó, những cổ phiếu vẫn giữ được EMA 50 và có tín hiệu mua vào phiên chiều là cơ hội dẫn sóng tốt khi thị trường phục hồi.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,257	0.2	-0.4	11.3	15.7	1.7	5,122,998
VN30 Index	1,289	-0.1	0.4	14.4	12.4	1.7	3,514,743
VN Midcap	1,946	0.7	0.8	29.8	17.7	1.7	987,734
VN Smallcap	1,523	0.7	2.0	12.2	28.7	1.1	256,480
HNX Index	240	0.2	-0.6	3.7	17.1	1.2	312,926
UpCom	99	-0.2	4.7	15.3	13.4	1.8	1,699,453

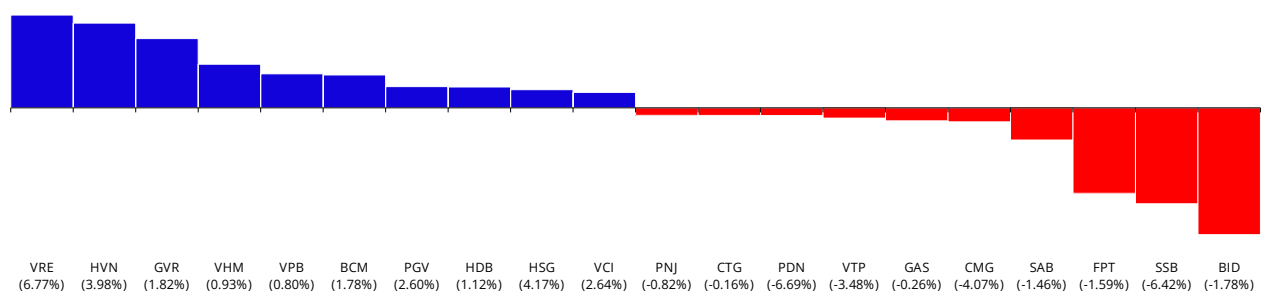
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.0	3.1	42.3	1.5	259.6	4.1	132,445
Bảo hiểm	0.2	0.5	14.4	2.4	15.2	1.5	46,623
Bất động sản	1.2	-3.9	-4.3	-13.6	13.9	1.2	706,993
CNTT	-1.8	12.7	53.2	95.4	30.5	5.9	210,342
Dầu khí	0.7	-1.4	42.7	12.5	24.2	2.6	68,715
Dịch vụ tài chính	0.7	-2.8	9.8	36.9	22.3	1.9	198,962
Tiện ích	0.2	2.7	6.4	0.0	16.5	2.0	319,052
Du lịch và Giải trí	2.0	14.6	47.8	51.0	n.a	38.0	142,860
Hàng & DV CN	1.0	2.3	17.3	26.3	16.2	1.9	153,254
Hàng CN & Gia dụng	-0.7	1.2	17.3	20.7	16.3	2.0	61,249
Hóa chất	1.3	-1.5	39.7	60.4	28.2	2.2	248,813
Ngân hàng	-0.2	-2.3	11.4	14.3	9.6	1.6	1,960,039
Ô tô và phụ tùng	1.2	7.7	22.8	29.5	21.6	1.4	17,942
Tài nguyên Cơ bản	0.3	1.1	12.2	24.1	41.0	1.6	240,862
Th.phẩm & Đồ uống	-0.1	0.2	2.8	-3.7	26.0	2.8	444,052
Truyền thông	0.5	2.2	-19.7	30.7	27.0	0.9	1,719
Xây dựng và Vật liệu	0.0	1.0	5.3	13.5	28.5	1.5	132,324
Y tế	-0.2	0.8	9.0	0.1	14.8	2.1	37,758

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	105	0.0	0.2	0.7	1.2	4.1	2.5
USD/JPY	159	-0.1	1.0	1.7	5.3	13.1	11.1
USD/CNY	7	0.0	0.1	0.3	0.7	2.3	0.3
KRW/USD	1,387	-0.1	0.4	1.7	3.4	7.7	6.2
EUR/USD	1	0.0	0.1	1.2	1.0	2.9	1.6
USD/VND	25,458	0.0	0.0	0.0	2.8	4.9	8.2
Dầu Thô	81	-0.2	1.4	4.8	-0.6	13.7	17.8
Xăng	237	-5.6	-3.1	-4.6	-13.7	12.8	-5.8
Khí đốt	3	0.4	1.2	12.0	74.7	12.3	3.4
Than	133	0.7	-0.7	-6.9	4.1	-9.2	5.9
Vàng	2,333	-0.1	0.1	-0.8	7.4	13.1	21.3
Thép cuộn	3,706	-0.3	-1.5	-3.8	-5.0	-9.1	-4.3

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. VPI – Bất động sản: Ông Tô Như Thắng - Phó chủ tịch HĐQT VPI đăng ký bán 3.3 triệu cổ phiếu VPI từ ngày 26/6-16/7/2024, theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Nếu bán thành công, tỷ lệ sở hữu của ông Thắng giảm từ 4.38% xuống 3.013%.

2. PVS – Dầu khí: Ngày 14/06 vừa qua, cảng Sơn Trà – PTSC Đà Nẵng đã lần đầu tiên thành công tiếp nhận tàu có tải trọng 18,106 DWT cập cảng an toàn.

3. MWG – Bán lẻ: Doanh thu tháng 5 của chuỗi Bách Hóa Xanh ước đạt 3,400 tỷ đồng, tăng 6% so với tháng trước và bình quân doanh thu trên mỗi cửa hàng đạt mốc 2 tỷ đồng.

4. VHC – Thủy sản: Bà Nguyễn Thị Kim Đào - GĐTC kiêm Thành viên HĐQT VHC thông báo đăng ký bán 40,007 cổ phiếu VHC để giảm sở hữu từ 362,287 cổ phiếu, tương đương 0.16% vốn điều lệ xuống còn 322,280 cổ phiếu tương đương 0.14% vốn điều lệ.

5. ACB – Ngân hàng: Bà Nguyễn Thị Tố Lưu, mẹ vợ ông Nguyễn Văn Hòa, Thành viên HĐQT, kiêm Phó tổng giám đốc, Giám đốc tài chính Ngân hàng TMCP Á Châu đăng ký mua 6 triệu cổ phiếu ACB. Giao dịch dự kiến thực hiện từ ngày 28/6 đến 26/7.

6. GMD – Logistics: Theo GMD, giá cước đang tăng rất mạnh gần đây, tăng trên 30% MoM trong tháng 6. GMD cho rằng giá cước còn tăng cho đến hết 2024 do biến cố Biển Đỏ, xung đột chính trị, thiếu tàu, thiếu thiết bị.

7. CTG – Ngân hàng: Đối với khách hàng gửi tiết kiệm online trên ứng dụng ngân hàng VietinBank, tại một số kỳ hạn, lãi suất được cộng thêm 0.2-0.3%/năm.

8. SSB – Ngân hàng: Theo SeABank, trái phiếu phát hành cho IFC gồm 25 triệu USD trái phiếu xanh bảo vệ biển và đại dương và 50 triệu USD cho trái phiếu xanh.

9. PVT – Dầu khí: Ước tính doanh thu quý II của PVTrans khoảng 2,664 tỷ đồng (+27% YoY). Lợi nhuận trước thuế 354 tỷ đồng (-22% YoY).

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va – NVL

NVL – Bất động sản: NovaGroup đăng ký bán 2 triệu cổ phiếu NVL để cân đối danh mục đầu tư và hỗ trợ cơ cấu nợ. Ước tính tổng giá trị giao dịch gần 27 tỷ đồng.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	6/24/2024	6/25/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Công nghệ Thông tin	16.7	2,143	2,021	1,732	
2	Du lịch và Giải trí	-4.0	407	374	390	
3	Tài nguyên Cơ bản	-15.8	2,333	1,331	1,581	
4	Truyền thông	-16.6	18	8	10	
5	Bán lẻ	-17.1	1,017	599	723	
6	Y tế	-24.6	88	63	84	
7	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-25.5	2,162	1,221	1,638	
8	Bất động sản	-27.2	3,937	2,207	3,030	
9	Dầu khí	-28.8	314	120	169	
10	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-34.0	684	274	415	
11	Xây dựng và Vật liệu	-34.3	1,297	635	966	
12	Thực phẩm và đồ uống	-35.0	2,128	1,162	1,788	
13	Ngân hàng	-35.4	4,798	2,598	4,022	
14	Hàng cá nhân & Gia dụng	-38.7	465	226	369	
15	Hóa chất	-40.7	2,021	793	1,337	
16	Dịch vụ tài chính	-43.2	3,924	1,247	2,193	
17	Bảo hiểm	-47.3	92	32	61	

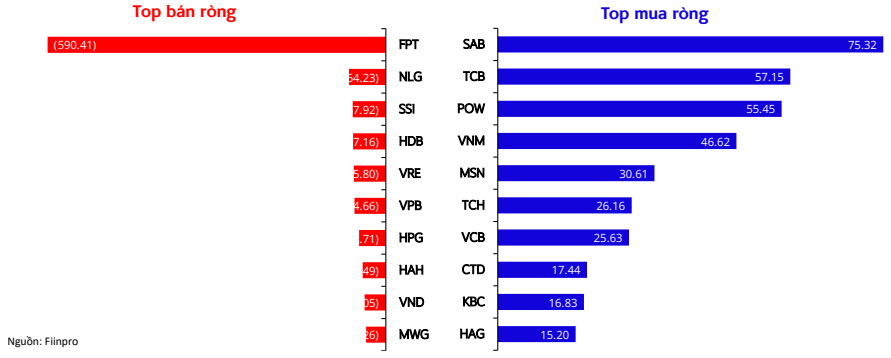
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% Thay đổi %1D	% 1W	%YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	130,000	-1.6	1.6	55.6	58	1,776.8	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	21,300	6.8	0.9	-8.6	148	537.0	
HDB	HDBank	Ngân hàng	22,600	1.1	-4.6	11.3	30	227.4	
KSB	Khoáng sản Bình Dương	Tài nguyên Cơ bản	20,800	4.3	-5.5	-8.1	95	76.2	
VOS	Vận tải Biển Việt Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	19,350	4.6	0.3	69.7	47	113.6	
BID	BIDV	Ngân hàng	44,200	-1.8	-4.9	1.8	38	128.6	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	34,000	4.0	4.6	177.6	14	249.5	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	25,000	4.2	-0.6	9.6	4	528.5	
SCS	DV Hàng hóa Sài Gòn	Du lịch và Giải trí	91,200	-0.9	6.4	26.8	70	36.8	
SAV	Savimex	Tài nguyên Cơ bản	17,500	6.7	1.2	36.9	1,352	14.8	
HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	44,200	6.9	3.1	35.2	5	288.1	
HDC	Phát triển Nhà BR-VT	Bất động sản	29,350	4.8	-2.5	-3.7	17	69.4	
ICT	Viễn thông - Tin học Bưu điện	Công nghệ Thông tin	16,650	-6.2	1.2	47.3	99	17.2	
LIX	Bột Giặt Lix	Hàng cá nhân & Gia dụng	72,500	-2.0	-6.5	40.8	126	10.8	
TLG	Tập đoàn Thiên Long	Hàng cá nhân & Gia dụng	50,000	-3.5	-5.3	-2.0	213	8.6	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% thay đổi %1D	% 1W	%YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
SCS	DV Hàng hóa Sài Gòn	Du lịch và Giải trí	91,200.0	-0.9	6.4	26.8	3.6	91.20	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	21,300.0	6.8	0.9	-8.6	4.5	21.30	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	8,770.0	7.0	11.0	63.9	9.3	8.77	
SAV	Savimex	Tài nguyên Cơ bản	17,500.0	6.7	1.2	36.9	3.7	17.50	
HID	Halcom Vietnam	Xây dựng và Vật liệu	3,080.0	-1.6	-2.5	0.7	-1.8	3.08	
HAR	BĐS An Dương Thảo Điền	Bất động sản	4,130.0	-1.2	-3.5	-0.7	-3.2	4.13	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	4,850.0	-4.0	-5.1	-25.2	-4.6	4.85	
KSB	Khoáng sản Bình Dương	Tài nguyên Cơ bản	20,800.0	4.3	-5.5	-8.1	-1.9	20.80	
ICT	Viễn thông - Tin học Bưu điện	Công nghệ Thông tin	16,650.0	-6.2	1.2	47.3	-7.0	16.65	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	130,000.0	-1.6	1.6	55.6	-2.1	130.00	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

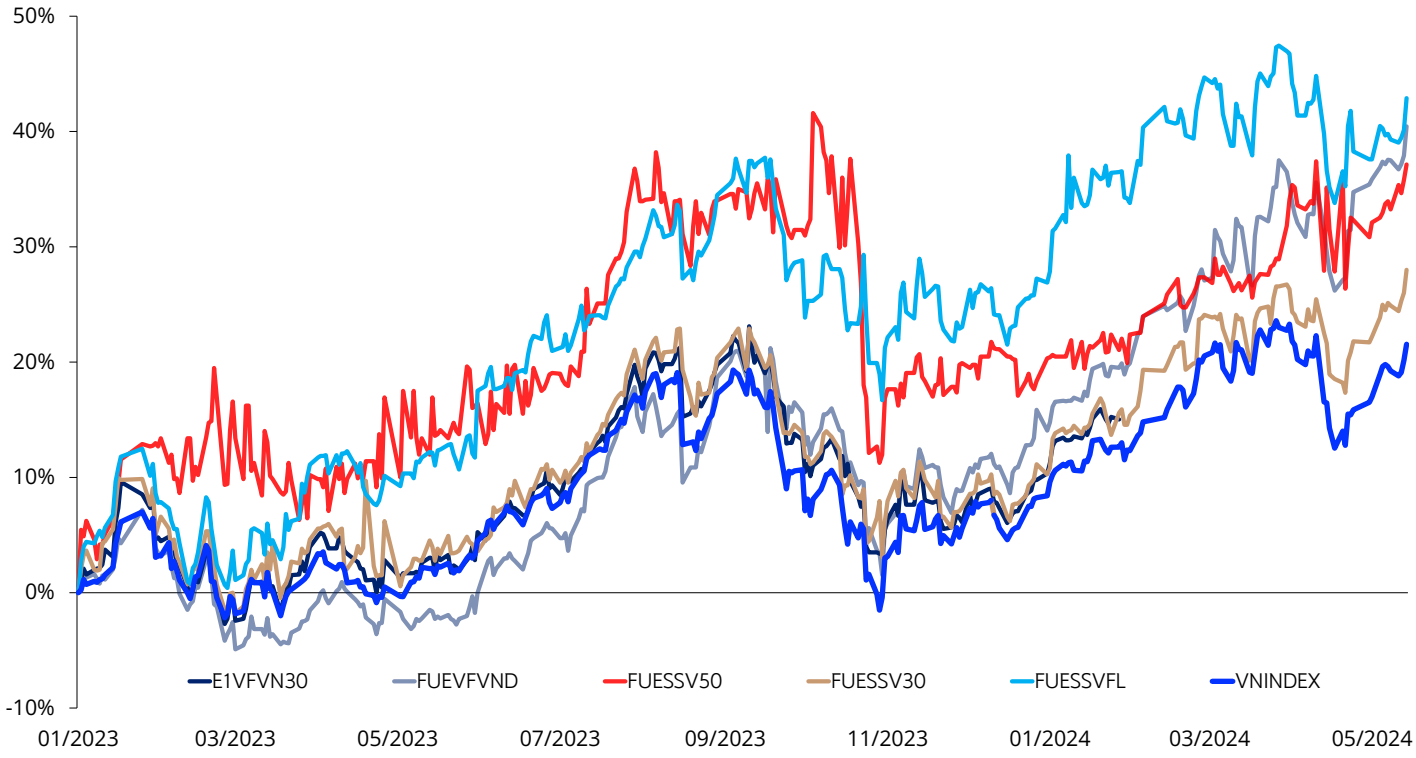
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
6/24/2024	2,453.4	3,383.9	-930.6
6/21/2024	2,423.8	3,429.6	-1,005.7
6/20/2024	1,652.1	2,644.2	-992.1
6/19/2024	1,445.3	2,966.5	-1,521.2
6/18/2024	1,423.1	2,077.7	-654.6
6/17/2024	1,654.8	2,442.8	-788.0
6/14/2024	1,971.2	2,542.4	-571.2
6/13/2024	1,642.3	3,056.1	-1,413.9
6/12/2024	1,813.6	2,403.5	-589.9
6/11/2024	1,176.6	3,021.6	-1,845.0
6/10/2024	1,273.1	2,377.3	-1,104.2
6/7/2024	1,241.4	1,718.1	-476.7
6/6/2024	1,737.2	2,478.9	-741.7
6/5/2024	1,850.7	1,811.6	39.1
6/4/2024	2,097.1	2,231.9	-134.8
6/3/2024	1,751.7	1,998.6	-246.9

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,640	0.0%	0.6%	16.5%	540,500	12.1	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,500	0.5%	0.4%	16.8%	46,800	0.9	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,570	-2.0%	0.0%	11.5%	543,600	11.2	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,400	0.2%	2.0%	22.5%	3,437,200	111.3	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,430	0.1%	-0.3%	13.7%	263,500	4.6	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,090	0.1%	1.1%	15.2%	24,600	0.4	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,440	-0.1%	1.0%	14.5%	2,900	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,570	0.0%	10.6%	1.8%	1,000	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,800	2.8%	2.8%	17.3%	1,000	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,100	0.7%	-0.4%	11.0%	7,800	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,080	0.0%	-0.4%	14.0%	300	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,600	-0.6%	1.3%	24.4%	4,500	0.1	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,040	-0.5%	-2.5%	-6.2%	4,400	0.1	
14	BVFVN Diamond ETF	FUEBFVND	#N/A N/A	#VALUE!	n.a	n.a	0	n.a	
15	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	13,100	0.0%	-6.4%	-6.4%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	10,450	0.0%	-6.7%	-5.0%	400	0.0	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	6,850	0.0%	-6.0%	-5.4%	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	278.3	(13)	(44)	17.4	16.9	1.0	2.02	1.7	11.5	57.4
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	4.9	-	(1)	15.7	32.7	0.9	1.75	1.7	12.4	51.2
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	55.3	(9)	(56)	16.0	21.4	1.0	2.23	1.3	8.7	84.5
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	573.1	(6)	(98)	35.6	19.5	1.0	2.35	1.9	11.3	80.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	18.7	17.1	1.0	1.73	1.7	12.5	44.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.8	-	(1)	17.4	21.3	1.0	1.89	1.7	11.6	64.6
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(0)	(0)	15.6	17.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	-	-	7.0	33.2	0.9	1.73	1.7	12.4	46.4
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	49.8	5	23	19.7	23.1	0.9	1.89	1.7	11.6	64.8
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	11.4	-	-	29.6	25.2	1.1	1.23	1.7	16.1	44.6
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	13.3	-	-	20.3	20.5	1.0	2.04	1.3	8.7	71.0
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	0	0	36.5	19.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-14.0	47.4	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	BVFVN Diamond ETF	KIMF	#N/A N/A	VNX50	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	N/A N/A	n.a	n.a	n.a	n.a
15	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	TVAM	4/24/2024	VN100	2.4	n.a	n.a	n.a	n.a	1.3	2.22	1.9	11.2	85.9
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	(999,998)	(999,998)	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	n.a	n.a	-0.7	56.4	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities